ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 171/KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Đại Đồng, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 65-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh phù hợp với điều kiện, thẩm quyền và yêu cầu phát triển của xã; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CĐS) trở thành động lực nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Xác lập danh mục nhiệm vụ, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện; làm căn cứ kiểm tra, đánh giá kết quả, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Xây dựng Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 65-KH/TU và Kế hoạch số 294/KH-UBND; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch chuyên ngành của xã.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phương châm ***"6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền;*** không giao nhiệm vụ chồng chéo, không phát sinh thủ tục, đầu tư hoặc hệ thống thông tin riêng trái với kiến trúc, nền tảng dùng chung của tỉnh.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; lấy dữ liệu làm tài nguyên; lấy hiệu quả, mức độ hài lòng và kết quả thực chất làm thước đo. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai.

d) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước, nguồn lực xã hội; ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết, có khả năng dùng chung, tạo tác động lan tỏa; thường xuyên rà soát, điều chỉnh tiến độ và giải pháp phù hợp tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chính quyền xã hoạt động trên môi trường số, dựa trên dữ liệu số, nền tảng số và công nghệ phù hợp; phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý Nhà nước, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động cung cấp dịch vụ công. Phấn đấu các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của xã đạt hoặc góp phần đạt mục tiêu của tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ UBND xã chủ trì hoặc phối hợp tại các phụ lục kèm theo Kế hoạch số 294/KH-UBND; hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp tiến độ và nguồn lực được giao.

b) Đến hết năm 2027, cơ bản hoàn thiện phương thức làm việc số; 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện được xử lý trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số; 100% chế độ báo cáo và nhiệm vụ được theo dõi trên hệ thống số; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

c) Đến năm 2030, duy trì 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số; 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng ít nhất một ứng dụng AI phù hợp; 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo quy định; hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số tại Phụ lục I.

d) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức phổ biến, triển khai kịp thời cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh; rà soát các quy định, quy trình thuộc thẩm quyền, đề xuất tháo gỡ điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Việc đề xuất nhiệm vụ KHCN, ĐMST phải xuất phát từ bài toán thực tiễn, xác định rõ sản phẩm đầu ra, khả năng ứng dụng và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Huy động nguồn lực và bố trí kinh phí

Bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương cho KHCN, ĐMST, CĐS theo Kế hoạch của tỉnh, phân cấp ngân sách và khả năng cân đối. Ưu tiên hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, an toàn thông tin, nguồn nhân lực số, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các nền tảng dùng chung và nhiệm vụ có hiệu quả

trực tiếp. Tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư, huy động doanh nghiệp viễn thông, công nghệ, ngân hàng, cơ sở giáo dục và cộng đồng cùng tham gia.

3. Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số

a) Rà soát, nâng cấp mạng LAN, đường truyền, thiết bị đầu cuối, hệ thống giao ban trực tuyến, phòng họp không giấy tờ, Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai Wi-Fi công cộng, truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông, camera, chiếu sáng thông minh và tiện ích thông minh theo lộ trình, nhu cầu và nguồn lực được phê duyệt.

b) Thực hiện chuẩn hóa, số hóa, làm sạch, cập nhật và quản trị dữ liệu theo vòng đời; bảo đảm dữ liệu "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung". Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, địa chỉ số, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, y tế, giáo dục, văn hóa và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, hệ thống báo cáo, theo dõi nhiệm vụ, trục tích hợp chia sẻ dữ liệu, IOC, không gian làm việc số, nền tảng chính quyền số cấp xã, trợ lý ảo và nền tảng công dân số của tỉnh; không tự đầu tư hệ thống trùng lặp.

4. Phát triển nguồn nhân lực và năng lực đổi mới sáng tạo

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, quản trị dữ liệu, sử dụng trợ lý ảo (AI), an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao năng lực cán bộ phụ trách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy sáng kiến, cải tiến quy trình, khuyến khích cán bộ, trường học, Trạm Y tế, doanh nghiệp và người dân đề xuất giải pháp, mô hình ứng dụng công nghệ vào thực tiễn.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực

a) Y tế: triển khai Sổ sức khỏe điện tử, hệ thống quản lý y tế cơ sở, định danh và liên thông dữ liệu cơ sở kinh doanh dược; tăng cường ứng dụng số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

b) Giáo dục: duy trì học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, quản lý trường học, thư viện điện tử, chữ ký số, bồi dưỡng thường xuyên và các nền tảng giáo dục thông minh theo hướng dẫn của ngành.

c) Văn hóa, thông tin: số hóa di tích, phát triển thư viện số cộng đồng, hệ thống thông tin nguồn, truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông; xây dựng kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số.

d) Kinh tế: hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đổi mới công nghệ, sử dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, bảo hộ tài sản trí tuệ; ứng dụng số trong quản lý đất đai, xây dựng, hạ tầng, môi trường.

6. Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục trực tuyến, thanh toán trực tuyến; đo lường và cải thiện mức độ hài lòng.

b) Phổ cập định danh điện tử, chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán, thanh toán không dùng tiền mặt, Sổ sức khỏe điện tử, kỹ năng số và các dịch vụ số thiết yếu. Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số", ưu tiên người cao tuổi, người yếu thế và nhóm còn hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ.

c) Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, gắn hoạt động với hỗ trợ cài đặt, sử dụng nền tảng số, cảnh báo lừa đảo trực tuyến và tiếp nhận phản ánh của người dân.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

Thực hiện phân loại, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; quản lý tài khoản, phân quyền, nhật ký, sao lưu; sử dụng phần mềm phòng, chống mã độc; giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố; bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước. Công an xã chủ trì hướng dẫn, kiểm tra an ninh mạng đối với các hệ thống thuộc phạm vi xã.

8. Truyền thông, hợp tác và đánh giá kết quả

Duy trì tuyên truyền thường xuyên; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; nhân rộng mô hình, sáng kiến hiệu quả. Tăng cường liên kết với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, viện, trường, doanh nghiệp và chuyên gia theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Theo dõi tiến độ bằng sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu định lượng và mức độ hài lòng; cập nhật đầy đủ trên hệ thống theo dõi của tỉnh.

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục II; danh mục nhiệm vụ năm 2026 tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước bố trí cho sự nghiệp KHCN, ĐMST, CĐS, kinh phí đầu tư công, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo phân cấp, khả năng cân đối ngân sách; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp. Nhiệm vụ đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin chỉ triển khai sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

b) Chủ trì lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nhân lực số, xã hội số, kỹ năng số, Tổ công nghệ số cộng đồng, truyền thông số; phối hợp triển khai nhiệm vụ y tế, giáo dục, văn hóa và các nền tảng số dùng chung.

c) Trước ngày 15 hằng tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Hướng dẫn các đơn vị gửi kết quả về Phòng trước ngày 08 hàng tháng để tổng hợp.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì duy trì quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống báo cáo, theo dõi nhiệm vụ, phòng họp không giấy tờ, giao ban trực tuyến, IOC và hạ tầng công nghệ tại trụ sở; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, quản lý tài khoản và thiết bị.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì rà soát, số hóa, tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; vận hành thiết bị, đường truyền; theo dõi mức độ hài lòng và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí; triển khai nhiệm vụ về kinh tế số, doanh nghiệp số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, đất đai, địa chỉ số, hạ tầng, xã thông minh, môi trường; rà soát nhu cầu đầu tư, mua sắm và tổ chức thực hiện theo quy định.

5. Công an xã

Chủ trì nhiệm vụ về định danh điện tử, dữ liệu dân cư, tổ chức và hộ kinh doanh; an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, camera an ninh; phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, chữ ký số, dịch vụ số và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

6. Trạm Y tế xã

Chủ trì triển khai các nền tảng y tế số, Sổ sức khỏe điện tử, quản lý y tế cơ sở, hội chẩn từ xa; tạo lập, cập nhật dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; phối hợp rà soát, định danh cơ sở kinh doanh dược và bảo đảm an toàn dữ liệu y tế.

7. Các trường học trên địa bàn xã

Triển khai học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, quản lý trường học, thư viện điện tử, chữ ký số, bồi dưỡng kỹ năng số và an toàn thông tin; phối hợp Phong trào "Bình dân học vụ số", hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng khi được đề nghị.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; trực tiếp hỗ trợ sử dụng dịch vụ công, VNeID, chữ ký số, thanh toán số, Sổ sức khỏe điện tử, nền tảng công dân số; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội).*

9. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ, ngân hàng và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã

Phối hợp phát triển hạ tầng số, phủ sóng 5G, IPv6, Wi-Fi công cộng, chữ ký số, thanh toán số; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số; bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin và quyền lợi người sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Đại Đồng, giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, chỉ đạo hoặc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo tỉnh (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, ngành, đơn vị xã;
- Các cơ sở thôn trong xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Trần Văn Thành